

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

Số: 240/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Chương trình hành động của Ủy ban Nhân dân tỉnh
về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND & UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 25/2006/QĐ-TTg, ngày 26/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Nghị định số 68/2006/NĐ-CP, ngày 18/7/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Thông tư số 76/2006/TT-BTC, ngày 22/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 68/2006/NĐ-CP ngày 18/7/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 603/QĐ-UBND, ngày 09/3/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh về Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP, ngày 06/12/2012 về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ 3 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí” giai đoạn 2012-2016;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP, ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 2986/QĐ-BTC, ngày 30/11/2013 của Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2014;

Căn cứ Thông tư số 199/2013/TT-BTC, ngày 20/12/2013 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2014;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 22/STC-TTr ngày 16/01/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình hành động của UBND tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Giám đốc các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. *AV*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thủ tướng Chính phủ (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐB Quốc hội tỉnh (b/c);
- CT, PCT, UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, TT HĐND các huyện, TX, TP;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh, huyện, TX, TP;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- TT Công báo, Website tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM. *AV*

(150T)



Hoàng Trọng Hải

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA UBND TỈNH ĐẮK LẮK
VỀ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2014**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 240/QĐ-UBND, ngày 24/01/2014 của UBND tỉnh)

A. Mục tiêu và yêu cầu:

I. Mục tiêu:

1. Tiếp tục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực Nhà nước, xã hội góp phần dành nguồn cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, cho an sinh xã hội và các nhiệm vụ quan trọng cấp bách khác trong bối cảnh đất nước còn nhiều khó khăn.

2. Nâng cao ý thức trách nhiệm của các ngành, các cấp, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và của công dân về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Làm căn cứ để các ngành, các cấp xây dựng và thực hiện Chương trình hành động về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý; qua đó xác định rõ hơn trọng tâm, trọng điểm và các biện pháp triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế.

II. Yêu cầu:

1. Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật; triển khai hoàn thiện các định mức chi tiêu và trang bị tài sản tại các đơn vị, xây dựng các biện pháp Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các lĩnh vực hoạt động, định mức kinh tế kỹ thuật, chế độ quản lý, sử dụng ngân sách, vốn và tài sản nhà nước trong sản xuất kinh doanh.

2. Thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

3. Xây dựng Chương trình hành động Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình, cơ quan mình sát với điều kiện thực tiễn. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29/7/2013 của Thủ tướng Chính phủ; theo dõi, tổng hợp, báo cáo định kỳ theo quy định.

B. Nội dung:

I. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước:

- Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng, kiểm soát chi và quyết toán kinh phí ngân sách Nhà nước; dự toán phải được xây dựng trên cơ sở chế độ, tiêu chuẩn định mức, các mục tiêu, nhiệm vụ phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, phù hợp với nguồn kinh phí được giao, tập trung ưu tiên nguồn kinh phí bố trí thực hiện chế độ cải cách tiền lương và chi trả các khoản phụ cấp, thực hiện các chính sách an sinh xã hội, theo quy định của Chính

phủ, HĐND tỉnh và bám sát các Văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, chỉ đạo của Ủy ban Nhân dân tỉnh, tránh tình trạng trong quá trình chấp hành, thực hiện dự toán còn bổ sung và điều chỉnh nhiều lần làm ảnh hưởng đến công tác quản lý điều hành ngân sách.

- Tăng cường công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, bao gồm cả nguồn thu từ xử phạt vi phạm hành chính; triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, chống chuyên giá, thực hiện kịp thời và kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế giá trị gia tăng; đẩy mạnh việc xử lý và thu hồi nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; tăng cường thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về thu ngân sách. Phần đầu tăng thu ngân sách Nhà nước đảm bảo cân đối ngân sách Nhà nước để ưu tiên cho các khoản chi thực hiện các chính sách an sinh, xã hội và trả nợ.

- Kiểm soát chặt chẽ việc mua sắm, sử dụng tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại tại các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Tận dụng khai thác có hiệu quả tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại hiện có, chỉ đầu tư, xây dựng, mua mới khi thật sự cần thiết và bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Hạn chế mua xe công (trừ xe chuyên dùng theo quy định của pháp luật); kiên quyết thu hồi, xử lý những trường hợp trang bị tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện đi lại sai tiêu chuẩn, định mức, chế độ. Thực hiện tiết kiệm, tiết giảm tối đa trong sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước, trước hết là các chi phí điện, nước, điện thoại, văn phòng phẩm, xăng dầu, chi phí lễ hội, khánh tiết, hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước và các khoản chi chưa cần thiết khác...

- Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm để mở rộng và đưa ra các giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả các cơ chế quản lý tài chính tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp, để Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

- Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu; các chính sách, Chương trình dự án an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ phát triển, bảo đảm kịp thời, đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả.

- Thực hiện nghiêm túc công khai, dân chủ trong dự toán, quyết toán tài chính, mua sắm tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của pháp luật về quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách Nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, các doanh nghiệp Nhà nước, các Quỹ có nguồn gốc từ ngân sách và các Quỹ có nguồn gốc từ các khoản đóng góp khác.

2. Trong đầu tư xây dựng các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước:

- Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác phân cấp quản lý đầu tư XDCB thời gian qua để rút kinh nghiệm. Đề xuất các cơ chế, chính sách thực hiện tốt hơn trong giai đoạn tới (theo Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 03/7/2012 của UBND tỉnh Đắk Lắk).

- Thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình về công tác đầu tư xây dựng hiện hành của Nhà nước, triển khai các dự án, hạng mục đã có trong quy hoạch hoặc đã được ghi vốn đầu tư; chặt chẽ trong khâu phê duyệt dự án, tổ chức phê duyệt thiết kế dự toán, bản vẽ thi công; thực hiện đúng quy trình về công tác tổ chức đấu thầu theo quy định, hạn chế tối đa khối lượng phát sinh so với dự toán được duyệt. Đầu tư xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, đúng với nhu cầu thực tế của các đơn vị, không đầu

tư dân trái; tổ chức thực hiện đúng theo tiến độ được phê duyệt. Chỉ đạo bàn giao công trình đưa vào sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả; có kế hoạch sử dụng, duy tu, bảo dưỡng công trình đúng quy định, đảm bảo tuổi thọ của công trình trong quá trình vận hành sử dụng.

- Triển khai, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và trái phiếu chính phủ; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng trong XDCB tại các địa phương; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý đầu tư và xử lý nợ đọng XDCB từ nguồn NSNN và trái phiếu Chính phủ.

- Thực hiện việc rà soát, tổ chức, sắp xếp lại các Ban quản lý dự án đầu tư theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, đủ năng lực chuyên môn; tách các đơn vị tư vấn đầu tư và xây dựng với chủ đầu tư, chủ dự án để ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, gây lãng phí trong quá trình đầu tư xây dựng.

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm trong đầu tư xây dựng từ khâu thiết kế, chọn thầu, thi công, giám sát đến nghiệm thu các công trình đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát các công trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách Nhà nước. Tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn Nhà nước theo đúng Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong công tác mua sắm tài sản, vật tư, hàng hóa các dự án sử dụng ngân sách Nhà nước, tiền, tài sản Nhà nước:

- Thực hiện mua sắm tài sản vật tư, hàng hóa theo đúng quy định tại Luật giá, Nghị định 52/2009/NĐ-CP ngày 03/06/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý sử dụng TSNN; Thông tư 68/2012/TT-BTC ngày 26/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn Quy định việc đấu thầu, để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, đơn vị vũ trang nhân dân; Nghị quyết 26/2010/NQ-HĐND ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản Nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Thủ trưởng các cơ quan được giao quản lý sử dụng TSNN thực hiện mua sắm cần lựa chọn đơn vị có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật để thực hiện dịch vụ thẩm định giá mua sắm tài sản đảm bảo đúng phương pháp thẩm định giá cả, phù hợp với thị trường và tiết kiệm chi phí ngân sách Nhà nước.

4. Trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan sử dụng NSNN, công trình phúc lợi công cộng:

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện sắp xếp lại nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước, đặc biệt là rà soát lại hệ thống công sở các cơ quan hành chính nhà nước; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 1073/CT-TTg ngày 05/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý và hiện đại hóa công sở của cơ quan hành chính ở địa phương theo hướng tập trung. Thực hiện việc kiểm tra, rà soát diện tích đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, để bố trí sử dụng có hiệu quả, đúng chế độ. Không giao thêm đất, không bố trí xây dựng mới trụ sở làm việc khi chưa hoàn thành việc sắp xếp sử dụng theo tiêu chuẩn đối với diện tích đã có.

- Củng cố, hoàn thiện, vận hành có hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản Nhà nước.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của các cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước và các cơ quan, tổ chức được giao quản lý, khai thác, sử dụng các tài sản, công trình phục vụ phúc lợi công cộng, bảo đảm sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

5. Trong khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, chú trọng các nguồn tài nguyên khoáng sản, đất đai, tài nguyên rừng, tài nguyên nước và các lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến môi trường, bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước, lợi ích hợp pháp của người dân và mục tiêu bảo vệ môi trường.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc giao đất, sử dụng đất đối với các dự án đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Kiên quyết thu hồi đất sử dụng không đúng quy định của pháp luật về đất đai, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả. Xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ làm giá, tăng giá, trục lợi, vi phạm quy định pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai. Tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm các khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng đất đai.

- Kiểm soát chặt chẽ việc cấp phép khai thác tài nguyên, khoáng sản; không gia hạn, bổ sung hoặc cấp mới giấy phép khai thác tài nguyên, khoáng sản cho các doanh nghiệp không bảo đảm đúng các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản.

- Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ; phát triển nhanh rừng sản xuất. Khuyến khích nhân dân tham gia trồng, bảo vệ và khai thác rừng một cách hợp lý, hiệu quả. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng.

6. Đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, cải cách hành chính trong khu vực Nhà nước:

- Các Sở, ngành có liên quan cần tập trung một số nội dung như sau:

+ Tăng cường kiểm soát thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và xử lý công việc của các cơ quan, Nhà nước để nâng cao hiệu suất, hiệu quả công việc.

+ Nghiên cứu, xây dựng, công bố tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ pháp luật đối với cán bộ, công chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức và tổ chức thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh. Tiếp tục triển khai thực hiện thí điểm chính sách phát hiện, thu hút, bố trí và đãi ngộ người tài năng trong công vụ. Rà soát, sắp xếp, bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với năng lực chuyên môn, ngành nghề được đào tạo; tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức phát huy năng lực sở trường;

+ Tăng cường thanh tra, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân công chức; thực hiện cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công;

+ Rà soát, đánh giá tình hình thực hiện công tác đào tạo nghề, nghiên cứu các giải pháp xử lý những vấn đề mới phát sinh. Sửa đổi, bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở dạy nghề theo nghề và cấp trình độ đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu

đào tạo nhân lực kỹ thuật chất lượng cao cho thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động.

7. Quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước tại doanh nghiệp:

- Căn cứ Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các quy định của Nhà nước xây dựng ban hành các cơ chế, quy chế, các định mức, tiêu chuẩn, chế độ quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực được Nhà nước giao, thực hiện kiểm toán bắt buộc và công khai tài chính, phát hiện xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi gây thất thoát, lãng phí vốn, tài sản, lao động, tài nguyên thiên nhiên.

- Thực hiện triệt để công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, giảm chi phí sản xuất kinh doanh, hạ giá thành, tăng lợi nhuận doanh nghiệp, các khoản ngân sách Nhà nước hỗ trợ phải sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường giám sát của cơ quan quản lý Nhà nước trong việc quản lý sử dụng các nguồn lực nhà nước giao cho DNNN, giám sát việc thực hiện trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu tại DNNN trong quá trình đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn.

8. Tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng của nhân dân:

- Các Sở, ngành, cơ quan, Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

+ Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức rà soát cân đối cung cầu các loại hàng hóa phục vụ tiêu dùng trên địa bàn như: lương thực, thực phẩm thuốc chữa bệnh..., xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nguồn hàng để bình ổn giá. Đưa ra các giải pháp ứng phó, không để xảy ra tình trạng gây tăng giá đột biến, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống nhân dân;

+ Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất và tiêu dùng, dành nguồn lực đầu tư vào sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;

+ Tiếp tục triển khai cuộc vận động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các đoàn thể, tổ chức quần chúng; các thôn, xóm, cụm dân cư; tập trung xây dựng nếp sống mới, xoá bỏ các hủ tục lạc hậu, gây lãng phí; đưa kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí thành nội dung xem xét đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và thành viên của mỗi tổ chức.

- Phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch xây dựng mô hình mẫu về tổ chức lễ hội, đám cưới, đám tang và các hoạt động văn hoá khác, đảm bảo thật tiết kiệm, lành mạnh, văn minh và giữ gìn thuần phong mỹ tục, bản sắc văn hoá dân tộc để vận động nhân dân thực hiện, tạo dư luận xã hội hưởng ứng để hoàn thiện các mô hình mẫu; phê phán các hiện tượng xa hoa, lãng phí trái với thuần phong mỹ tục; thực hiện nghiêm Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 20/06/2013 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội đối với cán bộ Đảng viên.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng; đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

C. Tổ chức thực hiện:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình, trên cơ sở Chương trình hành động này của UBND tỉnh, từng cơ quan đơn vị phải xây dựng Chương trình cụ thể về thực

hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2014; chậm nhất đến hết ngày 28/02/2014 phải có báo cáo Chương trình hành động của đơn vị gửi về UBND tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy và Sở Tài chính để theo dõi tổng hợp báo cáo theo quy định.

2. Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hàng quý, 6 tháng đầu năm và năm 2014:

a) Ngoài việc xây dựng chương trình hành động hàng năm Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh các đơn vị phải nghiêm túc thực hiện báo cáo theo Công văn 522/BTC-TTr ngày 10/01/2013 của Bộ Tài chính về việc thực hiện và báo cáo công tác Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Công văn 5889/UBND-TCTM ngày 14/11/2011 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sử dụng đồ uống sản xuất trong nước; báo cáo nêu cụ thể những vụ việc lãng phí, vi phạm phát hiện; phân tích đánh giá những mặt còn hạn chế trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, rút ra nguyên nhân, bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục của đơn vị cũng như cơ chế, chính sách của Nhà nước.

b) Thời gian nộp báo cáo:

- Báo cáo quý I năm 2014, gửi chậm nhất vào ngày 05/3/2014;
- Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014, gửi chậm nhất vào ngày 05/6/2014;
- Báo cáo năm 2014 gửi trước ngày 15/8/2014.

c) Địa chỉ nộp báo cáo:

- Báo cáo gửi đến UBND tỉnh Đắk Lắk (01 bản) và Ban Nội chính Tỉnh ủy (01 bản), Sở Tài chính (01 bản) để theo dõi tổng hợp theo quy định;

Riêng báo cáo gửi đến Sở Tài chính bằng đường công văn đến để xác định thời gian và hộp thư điện tử: thanhtrastc@gmail.com, để tổng hợp kịp thời.

3. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng và kỷ luật:

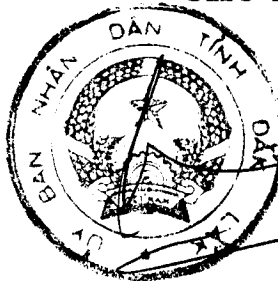
Việc báo cáo thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong các căn cứ để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật đối với các đơn vị và cá nhân hàng năm:

- Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể và các Doanh nghiệp Nhà nước hàng năm tiến hành đánh giá, tổng kết Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của ngành mình, cấp mình, đơn vị mình để đánh giá những mặt làm được, những hạn chế rút ra nguyên nhân, bài học và giải pháp khắc phục.

- Biểu dương, khen thưởng những đơn vị, cá nhân có thành tích trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời xử lý nghiêm những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định về Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan phải nghiêm túc tổ chức thực hiện Chương trình này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện của cơ quan, đơn vị mình. *tr*

CHỦ TỊCH



Hoàng Trọng Hải